TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2021/HSST
Ngày 20/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Đặng Phùng Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Tô Văn Đào
- Ông Trần Văn Trước

- **Thư ký ghi biên bản phiên toà**: Bà Phan Thị Hải Linh – Thư ký TAND huyện T.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa**: Ông **Trần Hữu Tám** – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HS ngày 05/5/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn A (Tên gọi khác: A Đen).

Sinh năm: 1980, tại: huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Trú tại: Tổ 11, thôn T 2, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 4/12;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam;

Con ông: Nguyễn C, sinh năm: 1957; Con bà: Phan Thị C1, sinh năm: 1957 (chết); Vợ: Huỳnh Thị H, sinh năm: 1981 (đã ly hôn), bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm: 2004, con nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 14/01/2009, bị Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản";

Bị bắt tạm giữ từ ngày 06/01/2021, tạm giam từ ngày 13/01/2021, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Trần Trung L, sinh năm: 1991

Trú tại: Thôn V, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

2. Phạm Vũ B, sinh năm: 1990

Trú tại: Thôn C, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

3. Lê Văn L, sinh năm: 1994

Trú tại: Thôn N, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

4. Lê Văn N, sinh năm: 1993

Trú tại: Thôn L, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.
5. Nguyễn Đăng K, sinh năm: 1990
Trú tại: Thôn Q, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.
6. Dương Thị Hồng K, sinh năm: 1977
Trú tại: Thôn Q, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.
(Tất cả những người liên quan đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 11h30 phút ngày 06/01/2021, tại khu phố 4, thị trấn H, huyện T, lực lượng Công an huyện T phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Văn A đang bán trái phép chất ma túy cho Trần Trung L và Phạm Vũ B. Vật chứng thu giữ gồm: 01 ống hút nhựa màu trắng sọc xanh được dán kín hai đầu bên trong có chứa chất rắn màu trắng nghi là ma túy và 100.000 đồng (của Trần Trung L); 600.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 6, 01 điện thoại Nokia loại bàn phím, 01 xe mô tô BKS 92B1- 102.35 (của Nguyễn Văn A). Trong lúc bị bắt giữ, Nguyễn Văn A nuốt 01 gói nylon bên trong có chứa 15 đoạn ống hút nhựa nghi có chứa ma túy vào bụng. Công an huyện T đã tiến hành đưa Nguyễn Văn A đến bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Nam để tiến hành nội soi gắp túi ni lông trong dạ dày của A ra ngoài và thu giữ 15 ống hút nhựa này. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn A thu giữ: 02 lưỡi dao lam (đã qua sử dụng), 07 đoạn ống hút nhựa màu trắng sọc xanh được dán kín một đầu, 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh sọc trắng, 02 bật lửa ga, 01 mẫu giấy bạc, 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng sọc xanh, 01 cái kéo bằng kim loại cán bọc nhựa màu xanh và 10.000.000 đồng.

Qua làm việc, Nguyễn Văn A, Nguyễn Vũ B và Trần Trung L khai nhận: khoảng 10h ngày 06/01/2021, Nguyễn Vũ B và Trần Trung L điện thoại cho Nguyễn Văn A hỏi mua 500.000 đồng ma túy và Anh đồng ý bán. Anh hẹn B và L đến quán cà phê gần ngã tư H để nhận ma túy. Khoảng 11h30 cùng ngày, trong lúc Nguyễn Văn A và Trần Trung L đang thực hiện hành vi giao tiền, giao ma túy, với nhau (Nguyễn Vũ B đang ngồi trên xe) thì bị lực lượng Công an huyện T bắt quả tang.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 02/PC09 ngày 12/01/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận các mẫu chất rắn dạng bột- hạt màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn A là ma túy loại Heroin có tổng khối lượng là 0,804g (trong đó thu giữ của Nguyễn Văn A đã bán cho Trần Trung L và Nguyễn Vũ B có khối lượng là 0,066g, thu giữ trên người Nguyễn Văn A qua việc nội soi lấy ra từ bụng có khối lượng là 0,738g).

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn A còn khai nhận: A nghiện ma túy loại Heroin từ tháng 10 năm 2020 và bắt đầu mua bán ma túy từ thời gian này; cụ thể A đã liên lạc với người đàn ông tên L tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam (A không nhớ số điện thoại liên lạc và họ tên đầy đủ cũng như nơi cư trú của L) để mua ma túy loại Heroin, A mua nhiều

lần, mỗi lần mua ma túy từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, A đem về nhà trọ tại: Thôn L, xã B, huyện T để phân chia ra một phần để sử dụng và một phần để bán cho các con nghiện để kiếm lời. Trong khoảng thời gian từ tháng 10 năm 2020 đến ngày bị bắt Nguyễn Văn A đã sử dụng điện thoại Nokia có 02 sim số: 0909 156 908, số 0948 724 161, điện thoại Iphone 6 có sim số 0912 552 647 và sử dụng xe mô tô 92B1- 120.35 (xe của Dương Thị Hồng K, sinh năm: 1977; trú thôn Q, xã B, huyện T- là chủ sở hữu) để thực hiện việc bán ma túy nhiều lần cho cho Lê Văn L, Lê Văn N, Nguyễn Đăng K, Trần Trung L và Nguyễn Vũ B; trong đó có một lần Nguyễn Văn A bán ma túy cho Lê Văn N và Lê Văn L.

Quá trình điều tra Nguyễn Vũ B, Trần Trung L, Nguyễn Đăng K, Lê Văn L và Lê Văn N đã khai nhận, cụ thể như sau:

1. Nguyễn Vũ B khai nhận: Ngoài lần cùng Trần Trung L mua ma túy bị bắt quả tang ngày 06/01/2021 ra, B còn sử dụng số điện thoại 0945 179011 để liên lạc với Nguyễn Văn A qua số điện thoại 0909 156 908 và chung tiền với Trần Trung L để hai lần mua ma túy của Nguyễn Văn A, cụ thể: Khoảng 14h ngày 03/01/2021, B và L mua 300.000 đồng tại khu vực gần Cây Cốc, thị trấn H; khoảng 14h ngày 05/01/2021, B và L mua 500.000 đồng tại khu vực giao nhau giữa đường Nguyễn Thuật và đường Trần Phú, thị trấn H về sử dụng hết.

2. Trần Trung L khai nhận: ngoài lần mua ma túy cùng Nguyễn Vũ B bị bắt quả tang 06/01/2021, Lập sử dụng số điện thoại 0976 298 310 để liên lạc với Nguyễn Văn A qua số điện thoại 0948 724 161 và chung tiền với B để mua ma túy của Nguyễn Văn A về sử dụng, cụ thể: khoảng 14h ngày 03/01/2021, L và B mua 300.000 đồng tại khu vực gần Cây Cốc, thị trấn H; khoảng 14h ngày 05/01/2021, L và B mua 500.000 đồng tại khu vực giao nhau giữa đường Nguyễn Thuật và đường Trần Phú, thị trấn H về sử dụng hết

3. Nguyễn Đăng K (sinh năm: 1990; trú thôn Q, xã B, huyện T) khai nhận: K sử dụng số điện thoại 0397 796 355 để liên lạc với Nguyễn Văn A qua số điện thoại 0912 552 647 để mua ma túy, cụ thể: khoảng 19h ngày 04/01/2021, K mua 200.000 đồng tại phòng trọ của Nguyễn Văn A (thôn L, xã B); khoảng 20h ngày 05/01/2021, K mua 300.000 đồng tại khu vực cầu Gò Dài xã B, huyện T về sử dụng hết.

4. Lê Văn L (sinh năm: 1994; trú thôn N, xã B, huyện Thăng Binh) khai nhận: L sử dụng ma túy từ cuối năm 2020 và nhiều lần mua ma túy của Nguyễn Văn A về sử dụng bằng cách Lộc dùng điện thoại di động số 0986 308 484 điện thoại đến số điện thoại của A 0912 552 647 để liên hệ việc mua ma túy. Sau khi A đồng ý, A một mình đem ma túy đến giao cho L, cụ thể lần 1: khoảng trưa ngày 24/12/2020, L mua ma túy của A 300.000 đồng tại khu vực thị trấn H, huyện Q. Lần 2: trưa ngày 26/12/2020, L mua ma túy của A 200.000 đồng tại khu vực thị trấn H, huyện Q. Lần 3: chiều ngày 01/01/2021, L mua ma túy của A 200.000 đồng tại khu vực gần trung tâm sát hạch lái xe xã B, huyện T về sử dụng hết.

5. Lê Văn N (sinh năm: 1993; trú thôn L, xã B, huyện T) khai nhận: N sử dụng ma túy từ cuối năm 2020 và nhiều lần mua ma túy của Nguyễn Văn A để sử dụng với cách thức mua ma túy: N dùng điện thoại di động số 0917 705 769 liên lạc với Nguyễn Văn A qua số điện thoại 0912 552 647 để trao đổi việc mua ma túy. Sau khi A đồng ý và hẹn điểm giao ma túy thì N đến giao tiền và lấy ma túy, cụ thể: lần 1: ngày 05/12/2020 (không nhớ thời gian), N mua ma túy của A 300.000 đồng tại khu vực gần cây xăng xã B, huyện T. Lần 2: ngày 25/12/2020 (không nhớ thời gian), N mua ma túy của A 200.000 đồng tại khu vực gần cây xăng xã B, huyện T. Lần 3 chiều ngày 02/01/2021, N mua ma túy của A 200.000 đồng tại khu vực gần gần cây xăng xã B, huyện T về sử dụng hết.

Bản cáo trạng số: 21/CT-VKS ngày 13/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

* Trước đây và tại phiên Tòa bị cáo Nguyễn Văn A khai nhận: Bị cáo nghiện ma túy từ tháng 10 năm 2020. Để có tiền và có ma túy sử dụng, bị cáo bắt đầu bán ma túy trước ngày bị bắt khoảng 1 tháng. Bị cáo mua ma tuý của một người đàn ông tên L ở thị xã Đ. Mỗi lần từ 2.000.000đ đến 3.000.000 đ phân nhỏ ra cho vào những đoạn ngắn của ống hút nhựa và hàn kín hai đầu. Sau đó ai mua ma túy thì gọi vào các số điện thoại 0912552647, 0948724161 và bị cáo hẹn đến địa điểm để giao nhận. Khoảng $10^h00'$ ngày 06/01/2021, lúc này bị cáo đang ở nhà trọ thì L gọi hỏi mua 300.000đ ma túy heroin. Một lúc sau thì B gọi điện lại cho bị cáo nói muốn mua 500.000đ heroin. Bị cáo đồng ý và hẹn L và B đến quán cà phê góc ngã tư H, huyện T để lấy ma túy. Khoảng 11^h cùng ngày L và B cùng chạy đến điểm đã hẹn. L vào đưa cho bị cáo số tiền 600.000đ, bị cáo đưa lại cho L 100.000đ và đưa cho L 01 đoạn ông hút nhựa chứa ma túy thì bị Công an ập vào bắt quả tang. Lúc này bị cáo sợ quá nên đã nút vào bụng một gói ni long chứa 15 đoạn ống hút nhựa chứa ma túy. Sau đó Công an đưa bị cáo đến bệnh viện để nội soi lấy gói ma túy trong bụng ra. Trong quá trình mua bán ma túy, bị cáo đã nhiều lần bán ma túy cho L, B ngoài ra còn bán nhiều lần cho K ở B; Nhân ở B; L, mỗi lần bán ma túy từ 200.000đ đến 500.000đ. Đối với số tiền bị thu giữ 10.000.000đ tại phòng trọ và xe mô tô mà bị cáo sử dụng là của bạn gái bị cáo Dương Thị Hồng K. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Nguyễn Vũ B khai ngoài lần cùng L mua ma túy bị bắt quả tang, B có góp tiền với L hai lần mua ma túy của A. Một lần 300.000đ và lần 500.000đ.

* Trần Trung L khai nhận như lời khai của Nguyễn Vũ B.

* Nguyễn Đăng K khai có hai lần mua ma túy của A tổng số tiền 500.000đ.

* Lê Văn L khai có ba lần mua ma túy của A với tổng số tiền 700.000đ.

* Lê Văn N khai có ba lần mua ma túy của A với tổng số tiền 700.000đ.

* Bà Dương Thị Hồng K khai: Giữa bà và bị cáo A có quan hệ yêu đương với nhau và có thời gian sống chung tại nhà trọ. Xe mô tô 92B1 – 12035 là của bà có được

từ một người bạn tặng cho bà. Số tiền 10.000.000đ là của bà đi vay Ngân hàng để làm ăn và còn lại. Việc bị cáo A mua bán ma túy và có sử dụng xe mô tô nhưng bà K không biết, hiện nay bà đã nhận lại xe và số tiền trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình do vậy bản cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Nên đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo Nguyễn Văn A trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Bị cáo tự khai ra những lần phạm tội trước đó để có cơ sở xử lý với các đối tượng sử dụng ma túy. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nhất định. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Tuy nhiên, nhân thân bị cáo trước đây đã bị xử phạt 30 tháng tù. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A từ 07 đến 08 năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt bổ sung đối với bị cáo từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu sung công:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia loại bàn phím có gắn sim thuê bao số: 0909 156 908 và 0948 724 161 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 có gắn sim thuê bao số 0912 552 647 và 500.000đ của Nguyễn Văn A dùng vào việc phạm tội;

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam số 02/PC09 ngày 12/01/2021 đã được niêm phong (bên trong có 0,208g mẫu A2; 0,249g mẫu A3 và toàn bộ bao gói các mẫu vật sau giám định).

Mẫu ký hiệu A1 đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

+ 02 (hai) dao lam đã qua sử dụng;

+ 07 (bảy) đoạn ống hút nhựa màu trắng;

+ 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu xanh;

+ 02 (hai) bật lửa gas;

+ 01 (một) mẫu giấy bạc;

+ 01(một) đoạn ống hút nhựa màu trắng sọc xanh;

+ 01 (một) cái kéo bằng kim loại, cán nhựa màu xanh.

Tiếp tục tạm giữ 100.000 đồng của Nguyễn Văn A để đảm bảo việc thi hành án.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên truy thu số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Văn A để sung công quỹ Nhà nước.

Đối với Nguyễn Vũ B, Trần Trung L, Nguyễn Đăng K, Lê Văn L, Lê Văn N và Nguyễn Văn A có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Nguyễn Vũ B, Trần Trung L còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện T xử lý hành chính là có căn cứ.

Đối với người đàn ông tên L (trú thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam) đã bán ma túy cho Nguyễn Văn A qua điều tra, không xác định được họ tên, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Các căn cứ xem xét, đánh giá về tội danh và khung hình phạt:

- Căn cứ vào lời khai của bị cáo Nguyễn Văn A có trong hồ sơ và tại phiên tòa.

- Căn cứ vào lời khai của những người liên quan, biên bản phạm tội quả tang; biên bản khám xét và các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

- Căn cứ Bản kết luận giám định số 02/PC09 ngày 12/01/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam, kết luận các mẫu chất rắn dạng bột - hạt màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn A là ma túy loại Heroin có tổng khối lượng là 0,804g (trong đó thu giữ của Nguyễn Văn A đã bán cho Trần Trung L và Nguyễn Vũ B có khối lượng là 0,066g, thu giữ trên người Nguyễn Văn A qua việc nội soi lấy ra từ bụng có khối lượng là 0,738g).

Từ các căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận định: Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 06/01/2021, tại khu vực quán cà phê của anh Nguyễn Công T thuộc khu phố 4, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam, bị cáo Nguyễn Văn A bán trái phép chất ma túy loại Heroin có có khối lượng là 0,066g cho cho Trần Trung L và Nguyễn Vũ B, thì bị Công an huyện T phát hiện bắt giữ quả tang; đồng thời Công an phát hiện thu giữ (lấy ra từ bụng qua công tác nội soi) của bị cáo Nguyễn Văn A 0,738g Heroin. Tổng khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn A là 0,804g Heroin.

Ngoài ra, qua quá trình điều tra đã xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 10 năm 2020 đến ngày bị bắt quả tang, bị cáo Nguyễn Văn A đã nhiều lần bán ma túy cho nhiều người, cụ thể: Bán cho Lê Văn N 03 lần với số tiền 800.000đ; bán cho Lê Văn L 03 lần với số tiền 700.000 đồng; bán cho Nguyễn Đăng K 02 lần với số tiền 500.000 đồng; bán cho Phạm Vũ B và Tràn Trung L 02 lần với số tiền 800.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn A đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo A đã cùng một lúc bán ma túy cho 02 người là Trấn Trung L và Nguyễn Vũ B. Đồng thời Bị cáo A đã nhiều lần bán ma túy cho nhiều đối tượng nghiện để sử dụng nhằm mục đích thu lợi và thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy cho bản thân. Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện T xét xử bị cáo Nguyễn Văn A theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ: Ma túy là một loại chất kích thích, gây ảo giác, gây nghiện khi người đã sử dụng thì khó mà dứt bỏ. Để thỏa mãn cơn nghiện, người nghiện ma túy có thể bất chấp tất cả thủ đoạn nhằm để có tiền mua thuốc để sử dụng, từ đó gây nên những mối nguy hiểm khác cho xã hội. Ngoài ra, khi nghiện ma túy sẽ dẫn đến các căn bệnh rất nguy hiểm cho tính mạng của người sử dụng và người thân. Chính vì lẽ đó, Quốc Hội và Chính phủ chỉ đạo xử lý kiên quyết đối với hành vi mua bán ma túy trái phép. Luật hình sự cũng quy định mức hình phạt rất nặng đối với hành vi này thể hiện tại chương XX các tội phạm về ma túy. Bị cáo là người đã trưởng thành, bị cáo biết rõ hành vi mua bán ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị nghiêm trị nhưng do muốn có tiền để tiêu xài và có ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân, bị cáo đã bất chấp tất cả, coi thường pháp luật, bị cáo đã thực hiện việc mua bán ma túy cho hai người cùng một lúc đồng thời nhiều lần bán ma túy cho nhiều người nghiện sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt thật nghiêm minh bằng Luật hình sự với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

- Xét nhân thân của bị cáo Nguyễn Văn A xuất thân là nhân dân lao động, hoàn cảnh gia đình khó khăn nhất định. Bị cáo có vợ đã ly hôn và có 02 con còn nhỏ. Sau khi phạm tội bị cáo đã khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình. Bị cáo tự thú những lần phạm tội trước đó của mình. Hội đồng xét xử thống nhất với đại điện Viện kiểm sát, áp dụng các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Bị cáo bị xét xử với 02 tình tiết định khung tăng nặng, ngoài ra về nhân thân của bị cáo vào ngày 14/01/2009, bị Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, nên Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện T cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để các cơ quan chức năng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích sau này.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T áp dụng hình phạt bổ sung tiền đối với bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

- Tịch thu sung công:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia loại bàn phím có gắn sim thuê bao số: 0909 156 908 và 0948 724 161.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 có gắn sim thuê bao số 0912 552 647.

+ Số tiền 500.000đ của bị cáo Nguyễn Văn A dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam số 02/PC09 ngày 12/01/2021 đã được niêm phong (bên trong có 0,208g mẫu A2; 0,249g mẫu A3 và toàn bộ bao gói các mẫu vật sau giám định).

+ 02 (hai) dao lam đã qua sử dụng;

+ 07 (bảy) đoạn ống hút nhựa màu trắng;

+ 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu xanh;

+ 02 (hai) bật lửa gas;

+ 01 (một) mẫu giấy bạc;

+ 01(một) đoạn ống hút nhựa màu trắng sọc xanh;

+ 01 (một) cái kéo bằng kim loại, cán nhựa màu xanh.

- Tiếp tục tạm giữ 100.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn A để đảm bảo việc thi hành án.

Tất cả các vật chứng và số tiền nêu trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

[5] Đối với Nguyễn Vũ B, Trần Trung L, Nguyễn Đăng K, Lê Văn L, Lê Văn N và Nguyễn Văn A có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Nguyễn Vũ B, Trần Trung L còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện T xử lý hành chính là thỏa đáng.

- Đối với người đàn ông tên L (trú thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam) đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn A qua điều tra, Cơ quan CSĐT không xác định được họ tên, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét xử lý trong vụ án này.

- Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại xe mô tô 92B1- 120.35 và số tiền 10.000.000 đồng cho chủ sở hữu hợp pháp; trả 100.000 đồng cho Trần Trung L vì không liên quan đến vụ án là thỏa đáng.

[6] Biện pháp tư pháp: Bị cáo Nguyễn Văn A thu lợi bất chính tổng số tiền 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm ngàn đồng) cần phải tuyên truy thu của bị cáo Nguyễn Văn A để sung công quỹ Nhà Nước.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

[8] Bị cáo, người liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo: **Nguyễn Văn A** phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Các điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 251; Các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Văn A 08** (Tám) năm tù. Thời gian thụ hình được tính từ ngày bị bắt ngày 06/01/2021.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn A số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung công quỹ Nhà Nước.

* Về vật chứng vụ án: Áp dụng các Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia loại bàn phím có gắn sim thuê bao số: 0909 156 908 và 0948 724 161.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 có gắn sim thuê bao số 0912 552 647.

+ Số tiền 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) của bị cáo Nguyễn Văn A.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam số 02/PC09 ngày 12/01/2021 đã được niêm phong (bên trong có 0,208g mẫu A2; 0,249g mẫu A3 và toàn bộ bao gói các mẫu vật sau giám định).

+ 02 (hai) dao lam đã qua sử dụng;

+ 07 (bảy) đoạn ống hút nhựa màu trắng;

+ 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu xanh;

+ 02 (hai) bật lửa gas;

+ 01 (một) mẫu giấy bạc;

+ 01(một) đoạn ống hút nhựa màu trắng sọc xanh;

+ 01 (một) cái kéo bằng kim loại, cán nhựa màu xanh.

- Tiếp tục tạm giữ 100.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn A để đảm bảo việc thi hành án.

Tất cả các vật chứng và số tiền nêu trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

* Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tuyên truy thu của bị cáo Nguyễn Văn A số tiền: 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm ngàn đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Những người liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để xin Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS;.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký tên, đóng dấu)

Đặng Phùng Thành